**Thứ Hai, ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Ôn tập Cuối học kì I (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu văn bản.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi.
* Tranh ảnh SGK phóng to, video clip về buổi chiều ở làng quê (nếu có).
* Tranh, ảnh về hoa mướp, nước giếng trong, hàng cau, vồng khoai lang (nếu có).

**🏶 Học sinh:**

* Giấy màu.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát tranh, phán đoán nội dung bài học.      * GV nhận xét, giới thiệu bài: *Hôm nay, chúng ta sẽ cùng bước vào bài học mới qua hình ảnh một làng quê thanh bình với ngôi nhà tranh, hàng tre xanh rợp bóng và những khóm hoa rực rỡ – nơi lưu giữ những giá trị giản dị, gắn bó của cộng đồng làng quê Việt Nam.* | * HS quan sát tranh, phán đoán nội dung bài học. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Ôn luyện kĩ năng đọc thành tiếng kết hợp với đọc hiểu. * Đọc to, rõ ràng, đúng nhịp thơ; giọng trong sáng, vui tươi; nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có). * Hiểu nội dung bài đọc trên cơ sở trả lời câu hỏi đọc hiểu.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS bắt thăm, đọc và trả lời câu hỏi trên phiếu đọc trong nhóm 4. * GV yêu cầu HS nghe bạn nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ. * GV hướng dẫn HS có thể đổi phiếu đọc cho bạn để tiếp tục ôn luyện (nếu còn thời gian). * GV mời 2 – 3 nhóm HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp. * GV hướng dẫn HS Rút ra nội dung bài đọc. * GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS bắt thăm, đọc và trả lời câu hỏi trên phiếu đọc trong nhóm 4. * HS nghe bạn nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ:   **Lá thăm số 1:** Đọc đoạn từ đầu đến *“xoè cánh ấp con”* và trả lời câu hỏi:  *•* ***Câu hỏi:******Khu vườn chiều thu được tả bằng những màu sắc nào?***  *→ Gợi ý: Khu vườn chiều thu được tả bằng nhiều màu sắc: Màu xanh nhung của lá mía, màu vàng rực của hoa mướp cuối mùa, màu trong lẻo của nước giếng, màu xanh thăm thẳm của trời chiều, màu nắng vàng như tơ, màu chiều vàng rợi*  **Lá thăm số 2:** Đọc đoạn từ đầu đến *“xoè cánh ấp con”* và trả lời câu hỏi:  *•* ***Câu hỏi:******Những âm thanh trong vườn thu gợi cho em cảm giác gì?***  *→ Gợi ý:* HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Những âm thanh trong vườn thu (tiếng lá mía quạt vào mái rạ lao xao như ai ngả nón chào, tiếng chiều vàng rợi) gợi cho em cảm giác cảnh vật thật đẹp; cảnh vật và con người rạo rực, náo nức, xôn xao trong chiều thu; cuộc sống nơi quê hương tác giả thật trù phú, đầm ấm;...*  *→* Giải nghĩa từ: *trong lẻo* (rất trong, trong đến mức nhìn đến tận đáy, không có một chút gợn, vẩn); vàng rợi (màu vàng ngời sáng, rực rỡ, đều khắp);…  **Lá thăm số 3:** Đọc đoạn từ đầu đến *“Hoa mướp”* đến hết và trả lời câu hỏi:  *•* ***Câu hỏi:******Hai câu thơ: “Vồng khoai lang xoè lá ra nằm sưởi/ Cùng với mẹ gà xoè cánh ấp con.” giúp em hình dung điều gì về cuộc sống ở quê hương tác giả?***  *→ Gợi ý:* HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Hai câu thơ: “Vồng khoai lang xoè lá ra nằm sưởi/ Cùng với mẹ gà xoè cánh ấp con.” giúp em hình dung cuộc sống ở quê hương tác giả rất đầm ấm, thanh bình;...*  **Lá thăm số 4:** Đọc đoạn từ đầu đến *“Hoa mướp”* đến hết và trả lời câu hỏi:  *•* ***Câu hỏi:******Bài thơ thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với quê hương?***  *→ Gợi ý: Bài thơ thể hiện tình yêu, niềm tự hào của tác giả với quê hương.*  🡺 Xác định giọng đọc toàn bài, nhịp thơ, từ ngữ cần nhấn giọng.   * HS có thể đổi phiếu đọc cho bạn để tiếp tục ôn luyện (nếu còn thời gian). * 2 – 3 nhóm HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp. * Rút ra nội dung bài đọc: *Cảnh vật quê hương trong buổi chiều thật nên thơ và tình cảm yêu quý, tự hào về quê hương của tác giả.* * HS nghe GV và bạn nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi. |
| **Hoạt động 2: Trao đổi về bài đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Trao đổi được với bạn về những hình ảnh so sánh, nhân hoá trong bài. * Tích cực tham gia trò chơi phi máy bay để tìm hiểu ý kiến của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý. * GV hướng dẫn HS gấp máy bay giấy, ghi một hình ảnh so sánh và nhân hoá mà em thích vào thân máy bay, phi máy bay để chia sẻ chung cả lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS chia sẻ trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý.   ***Gợi ý:***  ***Hình ảnh so sánh***   * *"Tiếng lao xao như ai ngả nón chào"*   🖝 *So sánh tiếng lá xào xạc giống như hành động ngả nón chào, gợi cảm giác thân thiện, gần gũi.*   * *"Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao"*   🖝 *So sánh màu sắc hoa mướp rực rỡ với ánh sao, tạo hình ảnh lung linh, tươi sáng.*   * *"Chiều thu/Náo nức như triều, êm ả như ru"*   🖝 *So sánh chiều thu sôi nổi (náo nức) như triều dâng và dịu êm (êm ả) như tiếng ru.*  ***Hình ảnh nhân hóa***   * *"Lá trúc vờn đẹp quá"*   🖝*Lá trúc được nhân hóa với động tác "vờn" như đang múa, khiến cảnh vật thêm sinh động.*   * *"Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ"*   🖝*Lá mía được nhân hóa với hành động "quạt", gợi sự mát mẻ, dễ chịu của thiên nhiên.*   * *"Tôi bước giữa vườn, bạn với hàng cau"*   🖝 *Hàng cau được nhân hóa như "bạn", tạo mối liên kết thân thuộc giữa con người và cảnh vật.*   * *"Vồng khoai lang xoè lá ra nằm sưởi"*   🖝 *Vồng khoai lang được nhân hóa với hành động "nằm sưởi", mang đến hình ảnh thân thiện, gần gũi.*   * *"Mẹ gà xoè cánh ấp con"*   🖝 *Gà mẹ được nhân hóa với tình cảm chăm sóc con cái, làm cảnh vật thêm ấm áp, yêu thương.*   * HS gấp máy bay giấy, ghi một hình ảnh so sánh và nhân hoá mà em thích vào thân máy bay, phi máy bay để chia sẻ chung cả lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng một khổ thơ em thích trước lớp. * GV nhận xét kết quả. * GV nhận xét tiết ôn tập. | * HS thi đọc thuộc lòng một khổ thơ em thích trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. * HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Ôn tập Cuối học kì I (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Ôn luyện về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh, video clip về một vườn rau hoặc vườn hoa (nếu có).
* Thẻ màu cho HS thực hiện BT luyện từ và câu.

**🏶 Học sinh:**

* Từ điển Tiếng Việt.
* Tranh, ảnh về một vườn rau hoặc vườn hoa (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (3 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát, vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ ôn luyện về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa.* | * HS hát, vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Ôn luyện về từ đồng nghĩa** (04 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Tìm được cặp từ đồng nghĩa trong đoạn thơ và nêu được tác dụng của việc sử dụng cặp từ đồng nghĩa đó. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV mời 1 – 2 HS thực hiện yêu cầu a trước lớp. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi về tác dụng của việc sử dụng cặp từ đồng nghĩa. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * 1 – 2 HS thực hiện yêu cầu a trước lớp.   ***Gợi ý:***  *siêng năng – chuyên cần*   * HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi về tác dụng của việc sử dụng cặp từ đồng nghĩa.   ***Gợi ý:*** *Sử dụng từ đồng nghĩa có thể tránh được việc lặp từ; nhấn mạnh đặc điểm của sự vật được nói đến*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập sử dụng từ đồng nghĩa** (06 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm từ đồng nghĩa theo yêu cầu. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4, mỗi HS tìm từ, ghi vào thẻ có màu tương ứng theo kĩ thuật *Mảnh ghép và Khăn trải bàn:*   + 1/2 số nhóm trong lớp thực hiện yêu cầu a.  + 1/2 số nhóm trong lớp thực hiện yêu cầu b.   * GV mời 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS hoạt động nhóm 4, mỗi HS tìm từ, ghi vào thẻ có màu tương ứng theo kĩ thuật *Mảnh ghép và Khăn trải bàn:*   ***Gợi ý:***  *a)*  *• xuyên/ chiếu/ len lỏi/…*  *• tạo/ kết/ biến/…*  *b)*  *• nóng bức/ nóng nực/ nóng như đổ lửa/…*  *• giá rét/ rét buốt/ rét căm căm/…*   * 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Ôn luyện về từ đa nghĩa** (08 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Đặt được câu có từ “vai” với mỗi nghĩa cho trước. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS tìm các từ tương ứng với mỗi nghĩa theo kĩ thuật *Khăn trải bàn* * GV yêu cầu HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để chữa bài trước lớp. * GV yêu cầu HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS tìm các từ tương ứng với mỗi nghĩa theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*:   ***Gợi ý:***  *a. Vai của bà bị đau nhức mấy ngày nay.*  *b. Vai áo mẹ đã sờn bạc vì những tháng này dầm mưa dãi nắng với gánh hàng rong.*   * HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để chữa bài trước lớp. * HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý. * HS làm bài vào VBT. * 1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Ôn luyện viết đoạn văn có sử dụng từ đồng nghĩa** (12 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Viết được đoạn văn tả một vườn rau hoặc vườn hoa, trong đó có dùng 2 – 3 từ đồng nghĩa chỉ màu sắc hoặc hương thơm. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:   *+ Em sẽ tả vườn rau hay vườn hoa?*  *+ Cảnh vật ở đó có gì đẹp?*  *+ Em sẽ sử dụng các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc hay hương thơm?*  *+ …:*   * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT (có thể kết hợp quan sát tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị). * GV yêu cầu HS đổi vở trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, hoàn thiện đoạn văn. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ đoạn văn trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV * HS làm bài vào VBT (có thể kết hợp quan sát tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị).   ***Gợi ý:***  *Vườn rau lang ấy bố em đã trồng được hơn một năm rồi, nên xanh tươi lắm. Cây rau lang bò khắp mặt vườn, chen chúc nhau không theo hàng lối nào. Cứ có chỗ trống là chúng lại bò vào ngay. Các thân già xanh thẫm thì mọc ra cả rễ, cố định xuống đất, còn các ngọn lang thì vươn lên cao. Vẫy vẫy cái đọt non có mấy cái lá nhỏ màu xanh lá mạ. Các đọt non của rau lang mọc ra quanh năm và mọc rất nhanh. Cứ vài ngày là lại có cả một mớ đọt lang để hái. Nhìn vườn rau lang chen chúc những lá những đọt, y như một biển xanh dập dờn trong gió vậy.*  *Từ đồng nghĩa: xanh tươi, xanh lá mạ, xanh thẫm.*   * HS đổi vở trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, hoàn thiện đoạn văn. * 1 – 2 HS chia sẻ đoạn văn trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (2 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Bình chọn được đoạn văn em thích và nêu lí do bình chọn. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS trưng bày kết quả BT 4 theo *kĩ thuật Phòng tranh.* * GV tổ chức cho HS tham quan phòng tranh, bình chọn đoạn văn mà mình thích. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ lí do bình chọn trước lớp. * GV nhận xét tiết ôn tập. | * HS trưng bày kết quả BT 4 theo *kĩ thuật Phòng tranh.* * HS tham quan phòng tranh, bình chọn đoạn văn mà mình thích. * 1 – 2 HS chia sẻ lí do bình chọn trước lớp. * HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Ôn tập hình học và đo lường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

+ Nhận dạng một số loại tam giác đã học.

+ Tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn.

+ Sử dụng bộ xếp hình để lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng.

+ Mối liên hệ giữa các đơn vị đo trong cùng một đại lượng; chuyển đổi, tính toán với các số đo.

+ Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp toán học: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Mô hình hoá toán học: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.
* Giải quyết vấn đề toán học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Bộ xếp hình, ê-ke, thước thẳng, com-pa. Các hình ảnh trong bài (nếu cần), một vài cái cân (loại cân sức khoẻ).

**🏶 Học sinh:**

* Bộ xếp hình, ê-ke, thước thẳng, com-pa.
* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Thử thách vẽ tranh hình học.*   **Chuẩn bị:**  Giấy và dụng cụ vẽ (thước, compa, ê-ke, bút chì, giấy màu).  **Cách chơi:**  Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh vẽ một bức tranh bằng cách kết hợp các hình tam giác, hình thang, và hình tròn.  A house with trees and sun  Description automatically generated   * GV mời HS lên bảng trình bày bức tranh. * GV nhận xét và giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ ôn tập về hình học và đo lường.* | * HS chơi trò chơi *Thử thách vẽ tranh hình học.* * Vài HS lên bảng trình bày bức tranh. * HS nghe GV nhận xét, giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (20 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS dựa vào kiến thức đã học, nêu được nhận định cho từng phát biểu.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV đọc từng phát biểu yêu cầu HS giơ thẻ đúng/sai. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và giải thích, em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Nêu nhận định đúng/sai* * HS nghe GV đọc từng phát biểu và giơ thẻ đúng/sai   ***Lời giải chi tiết***  *a) Mỗi hình tam giác chỉ có một đường cao: SAI*  *🖝 Mỗi hình tam giác có 3 đường cao tương ứng với 3 cạnh đáy.*  *b) Hai đáy của hình thang song song với nhau: ĐÚNG*  *🖝 Hình thang có một cặp đối diện song song.*  *c) Các bán kính của một hình tròn dài bằng nhau: ĐÚNG*   * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và giải thích, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2.**  **★ Mục tiêu:** Học sinh nhận diện được các loại hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi để khắc sâu kiến thức. * ***Đặc điểm nhận diện của tam giác vuông?*** * ***Đặc điểm nhận diện của tam giác nhọn?*** * ***Đặc điểm nhận diện của tam giác tù?*** * ***Đặc điểm nhận diện của tam giác đều?*** * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *nêu tên các thành tam giác.*   A close up of triangles  Description automatically generated   * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *- Tam giác ABC là tam giác vuông.*  *- Tam giác EDG là tam giác đều.*  *- Tam giác KLM là tam giác nhọn.*  *- Tam giác STU là tam giác tù.*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS trả lời câu hỏi của GV để khắc sâu kiến thức. * *Hình tam giác có 1 góc vuông.* * *Hình tam giác có 3 góc nhọn.* * *Hình tam giác có 1 góc tù.* * *Hình tam giác có 3 góc 60o* * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại công thức tính diện tích hình tam giác, diện tích hình thang, chu vi và diện tích hình tròn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV yêu cầu HS nêu lại các quy tắc tính. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Thay ? bằng công thức phù hợp.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***A math equation with black text  Description automatically generated***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nêu lại các quy tắc tính.   *a) Muốn tính diện tích hình tam giác, ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao tương ứng (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.*  *b) Muốn tính diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.*  *c) Muốn tính chu vi của hình tròn ta lấy độ dài của bán kính nhân với 2 rồi nhân với số 3,14.*  *Hoặc: Muốn tính chu vi của hình tròn ta lấy độ dài của đường kính nhân với số 3,14.*  *Muốn tính diện tích của hình tròn ta lấy độ dài bán kính nhân với chính nó rồi nhân với số 3,14.*   * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (10 phút)** | |
| **Bài 4**  **★ Mục tiêu:** Học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài toán thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Xem hình, em thấy bán kính trên bản vẽ của bồn hoa là bao nhiêu?*** * ***Bồn hoa có bán kính trên bản vẽ là 3 cm, bản vẽ tỉ lệ 1:100 , vậy tính bán kính thật bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài.   A yellow and purple circle with a purple center  Description automatically generated   * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *3 cm* * *Lấy 3 cm nhân với 100* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Bán kính thật của bồn hoa là:*  *3 100 = 300 (cm)*  *Đổi 300 cm = 3 m*  *b) Diện tích bồn hoa trên thực tế là:*  *3 3 3,14 = 28,26 (m2)*  *Nhìn hình ta thấy, diện tích trồng mỗi loại hoa bằng diện tích bồn hoa.*  *Diện tích trồng mỗi loại hoa là:*  *28,26 : 2 = 14,13 (m2)*  *Đáp số: a) 3 m*  *b) 14,13 m2*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba, ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Ôn tập Cuối học kì I (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Ôn luyện về danh từ, động từ, tính từ, đại từ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh của bài đọc “Lễ ra mắt Hội Nhi đồng Cứu quốc”.
* Thẻ câu cho HS chơi trò chơi.

**🏶 Học sinh:**

* Mô hình micro hoặc vật thật (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (3 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS hát, vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ ôn luyện về danh từ, động từ, tính từ, đại từ.* | * HS hát, vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Ôn luyện về từ loại** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xếp được các từ in đậm trong đoạn văn vào nhóm thích hợp. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn..   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ, chơi trò chơi Ong về tổ: Mỗi nhóm xếp các từ vào nhóm thích hợp. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng. * GV mời HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS hoạt động nhóm nhỏ, chơi trò chơi Ong về tổ: Mỗi nhóm xếp các từ vào nhóm thích hợp. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng.   ***Gợi ý:***  *+ Danh từ: vườn, ao, ổi găng, quả, hoa.*  *+ Động từ: dẫn, vít, phát hiện, nở.*  *+ Tính từ: xa, trắng muốt, dày, giòn, thơm.*  *+ Đại từ: tớ, tôi.*   * Mỗi nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Ôn luyện sử dụng đại từ** (07 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Chọn được đại từ phù hợp để thay cho 🏵. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn..   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2 * HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   ***Gợi ý:***  *ta, nó, ai, đó.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Ôn luyện về đại từ nghi vấn** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm từ đồng nghĩa và đặt được câu theo yêu cầu. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn..   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thực hiện yêu cầu a. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Phóng viên nhí để chữa bài trước lớp (có thể sử dụng tranh, ảnh, mô hình hoặc vật thật đã chuẩn bị). * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thực hiện yêu cầu a.   ***Gợi ý:***  *a. Hội Nhi đồng Cứu quốc được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?*  *Hội có bao nhiêu đội viên?*  *Bí danh của các đội viên là gì?*  *Bạn thích nhất bí danh nào? Vì sao?*  *b. Các đại từ được sử dụng: nào, đâu, bao nhiêu, gì, nào, sao.*   * HS chơi trò chơi Phóng viên nhí để chữa bài trước lớp (có thể sử dụng tranh, ảnh, mô hình hoặc vật thật đã chuẩn bị). * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Viết được câu theo yêu cầu. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS hoạt động nhóm nhỏ, viết 1 – 2 câu nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về lễ ra mắt Hội Nhi đồng Cứu quốc. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. * GV nhận xét tiết ôn tập. | * HS hoạt động nhóm nhỏ, viết 1 – 2 câu nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về lễ ra mắt Hội Nhi đồng Cứu quốc. * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.   ***Gợi ý:***  *Lễ ra mắt Hội Nhi đồng Cứu quốc khiến em cảm thấy tự hào và xúc động trước tinh thần yêu nước của thiếu nhi Việt Nam. Em hiểu thêm về vai trò quan trọng của tuổi nhỏ trong việc đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh, bảo vệ và xây dựng đất nước.*   * HS nghe bạn và GV nhận xét. * HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử & Địa lí**

**Triều Nguyễn (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*\* Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:*

+ Nêu được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời Nguyễn.

+ Trình bày được một số câu chuyện về các nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Nguyễn.

*\* Tìm hiểu lịch sử và địa lí:* Khai thác và sử dụng được những tư liệu lịch sử như tư liệu văn bản, hiện vật, tranh ảnh liên quan về Triều Nguyễn.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

+ Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật thời Nguyễn.

+ Vận dụng được kiến thức lịch sử để nhận xét về công lao của các nhân vật tiêu biểu: vua Gia Long, Nguyễn Trường Tộ, vua Hàm Nghi,…

**2. Năng lực chung:**

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra một số đề xuất nhỏ về giữ gìn và phát triển di sản thời Nguyễn.

**3. Phẩm chất:**

- Quý trọng lịch sử và văn hoá dân tộc Việt Nam: trân trọng và biết ơn công sức của tổ tiên đối với quê hương, đất nước.

- Trách nhiệm: sẵn sàng góp sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**a) Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

- Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

- SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

- Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**b) Học sinh:**

- SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

- Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức trò chơi hát, vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học hôm nay, chúng ta tiếp tục ôn lại những kiến thức đã học về Triều Nguyễn và vận dụng vào thực tiễn.* | * HS hát, vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Vẽ sơ đồ tư duy.**  **★ Mục tiêu:** HS vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều nguyễn theo gợi ý.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều nguyễn theo gợi ý: sự thành lập, công cuộc xây dựng đất nước, đấu tranh chống Pháp. * GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình, nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm 4, thực hiện vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều nguyễn theo gợi ý: sự thành lập, công cuộc xây dựng đất nước, đấu tranh chống Pháp. * Các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình, nhận xét lẫn nhau. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| ***Sơ đồ tư duy gợi ý:*** | |
| **Hoạt động 2. Kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử.**  **★ Mục tiêu:** HS kể lại được câu chuyện về một nhân vật lịch sử trong bài mà mình ấn tượng, nêu được lí do.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, 2 bạn ngồi cùng bàn kể cho nhau nghe. * GV mời vài HS xung phong lên kể, bạn khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi, 2 bạn ngồi cùng bàn kể cho nhau nghe. * Vài HS xung phong lên kể, bạn khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS sưu tầm được một số tranh ảnh, tư liệu liên quan đến Triều Nguyễn, sau đó chia sẻ với các bạn cùng lớp.  **★ Cách thực hiện:**   * GV nêu yêu cầu: về nhà sưu tầm một số tranh ảnh, tư liệu liên quan đến Triều Nguyễn, sau đó chia sẻ với các bạn cùng lớp. * GV gợi ý HS sưu tầm thông tin, tranh ảnh về 5 di sản đặc sắc và tiêu biểu về Triều Nguyễn: | * HS nghe GV nêu yêu cầu. * HS nghe GV gợi ý sưu tầm thông tin, tranh ảnh về 5 di sản đặc sắc và tiêu biểu về Triều Nguyễn: |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên di sản** | **Danh hiệu được UNESCO ghi danh** | **Năm ghi danh** | **Khía cạnh liên quan đến nhà Nguyễn** | | 1 | Quần thể di tích Cố đô Huế | Di sản văn hoá thế giới | 1993 | Là quần thể kiến trúc thuộc kinh đô của Vương triều Nguyễn. | | 2 | Nhã nhạc cung đình Huế | Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại | 2003 | Thể loại âm nhạc được trình diễn trong cung đình Việt Nam, phát triển đỉnh cao vào thời Nguyễn. | | 3 | Mộc bản Triều Nguyễn | Di sản tư liệu thế giới | 2009 | 34 618 văn bản Hán – Nôm được khắc ngược trên gỗ vào thời Nguyễn. | | 4 | Châu bản Triều Nguyễn | Di sản tư liệu thế giới | 2014 | 773 tài liệu Hán – Nôm, gồm  85 000 văn bản hành chính hình thành trong hoạt động quản lí nhà nước thời Nguyễn (1802 – 1945). | | 5 | Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế | Di sản tư liệu thế giới | 2016 | Được trang trí theo lối “*Nhất thi nhất hoạ*” với 2 679 ô thơ văn và chừng đó ô hoạ được chạm khắc, sơn thiếp, cẩn xà cừ trên các kiến trúc thời Nguyễn. | | |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Ôn tập hình học và đo lường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

+ Nhận dạng một số loại tam giác đã học.

+ Tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn.

+ Sử dụng bộ xếp hình để lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng.

+ Mối liên hệ giữa các đơn vị đo trong cùng một đại lượng; chuyển đổi, tính toán với các số đo.

+ Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp toán học: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Mô hình hoá toán học: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.
* Giải quyết vấn đề toán học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Bộ xếp hình, ê-ke, thước thẳng, com-pa. Các hình ảnh trong bài (nếu cần), một vài cái cân (loại cân sức khoẻ).

**🏶 Học sinh:**

* Bộ xếp hình, ê-ke, thước thẳng, com-pa.
* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Giải đố.*   **Cách chơi:**  2 HS ngồi cùng bàn hợp thành 1 đội. Mỗi đội giải câu đố của GV vào bảng con. Đội nào giải sớm nhất sẽ đem bảng lên trình bày, các đội còn lại nhận xét, bổ sung.  **Câu đố**   * *Tính diện tích tam giác có độ dài đáy 8 cm, chiều cao 6 cm.* * *Tính chu vi và diện tích hình tròn có bán kính 7 cm.* * *Tìm diện tích hình thang có đáy lớn 10 cm, đáy bé 6 cm, chiều cao 4 cm.* * GV nhận xét. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục- ôn tập về hình học và đo lường.* | * HS chơi trò chơi *Giải đố.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (25 phút)** | |
| **Bài 5**  **★ Mục tiêu:** HS luyện tập tính diện tích hình học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Mỗi ô vuông có diện tích bao nhiêu?*** * ***Ta có thể tính diện tích phần tô màu bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính diện tích phần tô màu.*   A red triangle on a white background  Description automatically generated   * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *1 cm2* * *Đếm số ô vuông rồi nhân với 1 cm2* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  ***A triangle with circles and numbers  Description automatically generated with medium confidence***  *Diện tích phần tô màu:*  *19 1 = 19 (cm2)*  *Đáp số 19 cm2*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 6**  **★ Mục tiêu:** HS sử dụng được bộ xếp hình để lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV yêu cầu HS xếp hình theo nhóm đôi. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Xếp hình.* * HS xếp hình theo nhóm đôi. * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 7**  **★ Mục tiêu:** HS ôn lại mối liên hệ giữa các đơn vị đo trong cùng một đại lượng; nêu được nhận định đúng/sai.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV đọc từng phát biểu yêu cầu HS giơ thẻ đúng/sai * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và giải thích, em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Nêu nhận định đúng/sai* * HS nghe GV đọc từng phát biểu và giơ thẻ đúng/sai   ***Lời giải chi tiết***  *a) Hai đơn vị đo dài liền kề (m, dm, cm, mm), đơn vị lớn hơn gấp 10 lần đơn vị bé hơn:* ***ĐÚNG.***  *b) Hai đơn vị đo khối lượng liền kề (tấn, tạ, yến, kg), đơn vị lớn hơn gấp 10 lần đơn vị bé hơn:* ***ĐÚNG.***  *c) Hai đơn vị đo diện tích liền kề (m2, dm2, cm2, mm2), đơn vị lớn hơn gấp 10 lần đơn vị bé hơn:* ***SAI.***  *🖝 Gấp 100 lần.*   * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và giải thích, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 8**  **★ Mục tiêu:** HS ôn lại mối liên hệ giữa các đơn vị đo trong cùng một đại lượng; thực hiện được chuyển đổi số đo các đại lượng.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 1 km =* ***1 000*** *m*  *1 kg =* ***1 000*** *g*  *1 l =* ***1 000*** *ml*  *b) 1 km2 =* ***100*** *ha*  *1 ha =* ***10 000*** *m2*  *1 km2 = 1* ***000 000*** *m2*  *c) 1 thế kỉ =* ***100*** *năm*  *1 giờ =* ***60*** *phút*  *1 phút =* ***60*** *giây*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (5 phút)** | |
| **Khám phá**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học, giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *khối lượng con đà điểu gấp bao nhiêu lần khối lượng quả trứng?* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *120 : 1,2 = 100*  *Vậy khối lượng con đà điểu gấp 100 lần khối lượng quả trứng.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư, ngày 01 tháng 01 năm 2025**

**Tiếng Việt**

**Ôn tập Cuối học kì I (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Ôn luyện viết bài văn kể chuyện với những chi tiết sáng tạo.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh về các câu chuyện có nhân vật là cây cối hoặc loài vật (nếu có).

**🏶 Học sinh:**

* Tranh, ảnh về những câu chuyện có nhân vật là cây cối hoặc loài vật mà em thích (nếu có).
* Giấy dán hình trái tim.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS hát, vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ ôn luyện viết bài văn kể chuyện với những chi tiết sáng tạo.* | * HS hát, vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Ôn luyện viết bài văn tả phong cảnh** (20 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Viết được bài văn tả một cơn mưa. * Tự đánh giá và đánh giá bài viết của bạn theo các theo chí của GV.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý. * GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:   *+ Em chọn kể câu chuyện nào?*  *+ Câu chuyện có những nhân vật nào?*  *+ Câu chuyện có các sự việc chính nào?*  *+ Em sẽ thêm vào những chi tiết nào để thể hiện sự sáng tạo?*  *+ Em sẽ viết mở bài và kết bài theo cách nào?*  *+ …*   * GV yêu cầu HS viết bài văn vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * GV yêu cầu HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí:   *+ Cấu tạo bài viết rõ ràng.*  *+ Kể được các sự việc chính của câu chuyện.*  *+ Các chi tiết sáng tạo hợp lí, hấp dẫn.*  *+ ...*   * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ bài viết trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV: * HS viết bài văn vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí: * 1 – 2 HS chia sẻ bài viết trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Bài văn tham khảo***  *Có lẽ trong chúng ta, ai cũng có tiếp xúc với những con vật nuôi ở nhà phải không các bạn? Con Chó giữ nhà, con Mèo bắt chuột, Họa Mi ca hát v.v... Những con vật ấy thật đáng yêu làm sao? Nhưng có bao giờ bạn nào chú ý đến con vật nhỏ bé xấu xí tưởng như là vô tích sự mà lại có lần nó được phong là "anh hùng" không?*  *Không nói ra chắc không ai nghĩ đến, nhưng khi tôi đọc câu hát này các bạn sẽ thấy quen và ai cũng biết:*  *Con Cóc là cậu ông Trời*  *Ai mà đánh Cóc thì trời đánh cho.*  *Tại sao "con Cóc là cậu ông Trời"? Tôi sẽ kể cho các bạn nghe về câu chuyện này nhé!*  *Ngày xửa ngày xưa, không nhớ rõ vào thời kì nào, trời làm hạn hán rất lâu, sông hồ đều hết nước, ruộng đồng nứt nẻ, cây cối chết khô, các loài vật mệt mỏi, rũ rượi thoi thóp dưới cơn khát.*  *Cóc thấy nguy quá bèn lên thiên đình kiện trời. Cóc gặp Cua, Cua đòi theo. Cóc gặp Gấu, gặp Cọp. Gấu, Cọp xin tháp tùng cùng lên trời kiện tụng. Đi được một lúc, bốn con gặp Ong và Cáo. Nghe nói chuyện lên trời, Ong và Cáo lại xin đi cùng.*  *- Thật là đại phúc cho muôn loài. Xin các bác cho chúng em đi với! Chúng em nguyện theo các bác đến tận cùng trời, thẳng lên thiên đình để làm cho ra lẽ và để tự cứu mình.*  *Thế là cả bọn, tuy cổ họng khát khô, nhưng lòng đầy quyết tâm đã kéo nhau lên thiên đình kiện Trời, dưới sự chỉ huy của chú Cóc.*  *Tới thiên đình, Cóc thông minh nên phân công ai vào việc đó rất hợp với tài năng của mình. Riêng Cóc nhảy lên bậc treo cái trống để gióng trống kêu oan. Cóc đánh một hồi trống làm vang động cả thiên đình. Ngọc Hoàng sai Thiên Lôi ra xem coi chuyện gì thì chỉ thấy có một con Cóc ngồi chễm chệ trên mặt trống. Thiên Lôi vào tâu lại, Ngọc Hoàng bực mình liền sai Gà ra mổ cho Cóc một trận nên thân. Nào ngờ Gà vừa bước ra đã bị Cáo nhảy tới vồ lấy mang đi. Ngọc Hoàng hay tin nổi giận, liền sai Chó ra cắn cho Cóc một trận hết đường gây rối. Nhưng Chó vừa hung hăng nhảy ra khỏi cửa thì Gấu đã tiến đến ăn thịt ngay. Ngọc Hoàng càng thêm tức giận, đập tay xuống bàn thét Thiên Lôi ra ứng chiến đánh cho Cóc vài lưỡi búa đến tan xương nát thịt mới thôi... Nào ngờ Thiên Lôi vừa ra bị Ong đốt túi bụi vào mặt, mũi, tay, chân. Đau quá, nhức quá Thiên Lôi kêu cứu rồi nhảy vào chum nước tránh nạn thì lại bị Cua giương càng kẹp vào mông đau điếng. Hoảng hồn, Thiên Lôi vội nhảy ra thì bị Hổ tấn công. Hổ vồ lấy Thiên Lôi xé xác ra từng mảnh.*  *Thế là quân của thiên đình bị một trận thất điên bát đảo. Ngọc Hoàng thấy thế nguy bèn chấp nhận thương lượng với Cóc. Được lệnh Cóc vào diện kiến Ngọc Hoàng và trình bày mọi lẽ.*  *- Tâu Ngọc Hoàng, nơi trần gian hiện đang khốn khổ vì nạn hạn hán, biết bao con người và muôn vật phải chết khô, chết khát vì thiếu nước. Mong được Ngọc Hoàng rủ lòng thương cho mưa xuống để cứu muôn loài.*  *Nghe xong Ngọc Hoàng hứa sẽ làm mưa và từ nay nếu ở dưới trần có hạn hán thì Cóc nghiến răng kêu lên mấy tiếng Ngọc Hoàng sẽ cho mưa. Được Ngọc Hoàng hứa, Cóc mừng rỡ cùng các bạn về trần. Ai cũng vui mừng hớn hở tôn vinh Cóc có công lớn trong việc kiện trời. Vừa đến trần gian thì mưa to kéo đến tưới mát cả ruộng đồng, vườn tược. Cỏ cây hoa lá bừng sống dậy. Cả muôn vật lẫn con người đồng ca hát chào đón Cóc như một vị "anh hùng cứu thế". Và từ đó nhân gian mới truyền câu ca:*  *Con Cóc là cậu ông Trời*  *Nếu ai đánh Cóc thì Trời đánh cho!*  *Vậy đó, công trạng của Cóc to lớn thế đấy! Các bạn chớ coi khinh, xem thường Cóc nhé! Đừng chú ý vào hình thể xấu xí của nó mà hãy nhớ đến chiến công xưa - và kìa!*  *Trời vừa đổ mưa ngoài kia. Phải chăng chú Cóc vừa nghiến răng gọi Trời?* | |
| **Hoạt động 2: Chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết** (05 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Củng cố kĩ năng tự đánh giá.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. | * HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Chọn được hình thức phù hợp để động viên, khuyến khích HS viết tốt.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * GV yêu cầu HS dán giấy dán hình trái tim vào bài viết mình yêu thích. * GV nhận xét tiết ôn tập. | * HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * HS dán giấy dán hình trái tim vào bài viết mình yêu thích. * HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Ôn tập hình học và đo lường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

+ Nhận dạng một số loại tam giác đã học.

+ Tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn.

+ Sử dụng bộ xếp hình để lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng.

+ Mối liên hệ giữa các đơn vị đo trong cùng một đại lượng; chuyển đổi, tính toán với các số đo.

+ Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp toán học: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Mô hình hoá toán học: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.
* Giải quyết vấn đề toán học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Bộ xếp hình, ê-ke, thước thẳng, com-pa. Các hình ảnh trong bài (nếu cần), một vài cái cân (loại cân sức khoẻ).

**🏶 Học sinh:**

* Bộ xếp hình, ê-ke, thước thẳng, com-pa.
* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.*   ***Câu 1:*** *Hai đơn vị đo khối lượng liền kề nhau hơn nhau bao nhiêu lần?*  *A. 120 lần*  *B. 100 lần*  ***C. 10 lần***  *D. 150 lần*  ***Câu 2:*** *Số đo độ dài nào lớn nhất trong các số sau:*  *A. 5,6 m*  ***B. 5 600 cm***  *C. 56 dm*  *D. 5,6 dm*  ***Câu 3:*** *Điền số thích hợp vào chỗ chấm:*  *7 tạ 6 yến = … tạ*  *A. 76*  *B. 76,3*  *C. 760*  ***D. 7,6***  ***Câu 4:*** *Một cửa hàng có 4 gói đường. Gói đường thứ nhất nặng 3080g, gói đường thứ hai nặng 3kg800g, gói đường thứ ba nặng 3,8kg và gói đường thứ tư nặng 3,008kg. Hỏi trong bốn gói, gói đường nào cân nhẹ nhất?*  *A. Gói 1*  *B. Gói 2*  *C. Gói 3*  ***D. Gói 4***  ***Câu 5:*** *Điền số thích hợp vào chỗ chấm:*  *3 tháng = … năm*  *A. 3*  *B. 3,5*  ***C. 0,25***  *D. 0,5*   * GV nhận xét. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục- ôn tập về hình học và đo lường.* | * HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.* * HS nghe GV nhận xét. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **Bài 9**  **★ Mục tiêu:** HS ôn lại mối liên hệ giữa các đơn vị đo trong cùng một đại lượng; thực hiện được chuyển đổi số đo các đại lượng.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***a)*** *2,1 m =* ***210*** *cm*  *38,50 m =* ***0,0385*** *km*  *204 mm =* ***0,204*** *m*  ***b)*** *4,7 km2 =* ***470*** *ha*  *6,2 ha =* ***62 000*** *m2*  *11 095 m2 =* ***1,1095*** *ha*  ***c)*** *1 tấn 6 tạ =* ***16*** *tạ*  *5 tấn 170 kg =* ***5,17*** *tấn*  *2 l 20 ml =* ***2,02*** *l*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 10**  **★ Mục tiêu:** HS nhận diện và biết cách sử dụng đơn vị đo thích hợp.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***m và km là đơn vị đo đại lượng gì?*** * ***ha là đơn vị đo đại lượng gì?*** * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *điền đơn vị đo thích hợp.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *đơn vị đo độ dài.* * *đơn vị đo diện tích* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *Hồ Tây ở Hà Nội có diện tích khoảng 500* ***ha*** *và chu vi khoảng 18* ***km****. Nơi sâu nhất của Hồ Tây khoảng* ***2,3*** *m.*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (15 phút)** | |
| **Bài 11**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học, giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài*.* * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Tìm số ki-lô-gam bột để làm mỗi loại bánh bằng dạng toán gì?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính số ki-lô-gam bột để làm mỗi loại bánh.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Ta có sơ đồ:*  A black text on a white background  Description automatically generated  *Tổng số phần bằng nhau là:*  *1 + 3 = 4 (phần)*  *Khối lượng bột làm bánh nhân dừa (hay Giá trị một phần) là:*  *3 : 4 = 0,75 (kg)*  *Khối lượng bột làm bánh nhân đậu là:*  *3 – 0,75 = 2,25 (kg)*  *Đáp số: Bột làm bánh nhân đậu: 2,25 kg*  *Bột làm bánh nhân dừa: 0,75 kg.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động thực tế**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Tính khối lượng cặp sách tối đa em có thể mang bằng cách nào?*** * ***Em hãy thay số khối lượng cơ thể của mình vào để tính nhé.*** * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính khối lượng cặp sách tối đa em có thể mang.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Khối lượng cặp sách = khối lượng cơ thể 0,1* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học**

**Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– HS được ôn tập kiến thức đã học.

**2. Năng lực chung.**

– Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động trong việc tìm hiểu.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

– Yêu nước: Yêu thiên nhiên.

– Nhân ái: Thể hiện được sự yêu quý bạn bè trong quá trình thảo luận nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

🏶 **Giáo viên:** Bảng phụ, bút, giấy.

🏶 **Học sinh:** SGK, VBT.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

– Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

– Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng khởi, tâm thế cho HS bước vào bài học.  **★ Cách thực hiện:**  – GV tổ chức cho HS hát.  – GV giới thiệu bài: *Bài ôn tập cuối học kì 1 môn Khoa học hôm nay sẽ giúp các em hệ thống lại kiến thức đã học, chuẩn bị tốt hơn cho kỳ thi sắp tới. Hãy cùng cố gắng và đạt kết quả thật tốt nhé!"* | – HS hát.  – HS lắng nghe. |
| **B. LUYỆN TẬP: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Hoàn thành phiếu học tập**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học hoàn thành phiếu học tập.  **★ Cách thực hiện:**  – GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện: *Dựa vào kiến thức đã học ở chủ đề 2 để hoàn thành phiếu học tập.*  – GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4.  – GV yêu cầu các nhóm dán sơ đồ lên bảng lớp.  – GV tổ chức cho các nhóm nhận xét, bổ sung.  – GV nhận xét, tuyên dương. | – HS theo dõi.  ***Gợi ý:***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | ***PHIẾU HỌC TẬP*** | | | | | | | *Tên* | *Năng lượng điện* | *Năng lượng chất đốt* | *Năng lượng gió* | *Năng lượng mặt trời* | *Năng lượng nước chảy* | | *Nguồn* | *Nhà máy thủy điện, nhiệt điện, pin mặt trời,...* | *Củi, than đá, xăng, dầu, khí đốt,...* | *Gió tự nhiên* | *Mặt trời* | *Nước chảy* | | *Vai trò* | *Vận hành máy móc, chiếu sáng, sinh hoạt hàng ngày.* | *Làm nóng, đun nấu,...* | *Phát điện, phục vụ sản xuất (cối xay gió).* | *Sưởi ấm, chiếu sáng, giúp cây quang hợp, sản xuất điện,...* | *Phát điện, phục vụ sản xuất ( thủy điện).* |   – HS làm việc theo nhóm 4.  – HS các nhóm dán sơ đồ lên bảng lớp.  – HS các nhóm nhận xét, bổ sung.  – HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP** | | | | | | | Tên | Năng lượng điện | Năng lượng chất đốt | Năng lượng gió | Năng lượng mặt trời | Năng lượng nước chảy | | Nguồn |  |  |  |  |  | | Vai trò |  |  |  |  |  | | |
| **Hoạt động nối tiếp.**  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ Năm, ngày 02 tháng 01 năm 2025**

**Tiếng Việt**

**Ôn tập Cuối học kì I (Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Ôn luyện viết bài văn kể chuyện bằng lời của nhân vật trong truyện.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh về các câu chuyện trong chủ điểm “Cộng đồng gắn bó” (nếu có).

**🏶 Học sinh:**

* Tranh, ảnh về các câu chuyện trong chủ điểm “Cộng đồng gắn bó” mà em thích (nếu có).
* Giấy dán hình ngôi sao.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.   **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS hát bài hát chủ đề *Ngôi nhà chung.* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ ôn luyện viết bài văn kể chuyện bằng lời của nhân vật trong truyện.* | * HS hát bài hát chủ đề *Ngôi nhà chung.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Ôn luyện viết chương trình hoạt động** (20 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Viết được bài văn kể lại một câu chuyện đã học trong chủ điểm “Cộng đồng gắn bó” bằng lời của một nhân vật trong truyện. * Tự đánh giá và đánh giá bài viết của bạn theo các theo chí của GV.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý. * GV nêu một số câu hỏi gợi ý:   *+ Em chọn kể câu chuyện nào?*  *+ Em muốn mượn lời của nhân vật nào để kể lại câu chuyện?*  *+ Khi mượn lời của nhân vật, em cần lưu ý điều gì?*  *+ …*   * GV yêu cầu HS viết chương trình vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * GV yêu cầu HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí:   *+ Cấu tạo bài viết rõ ràng.*  *+ Kể đủ các sự việc chính của câu chuyện.*  *+ Sử dụng ngôi kể hợp lí.*  *+ Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc bằng lời của nhân vật đã mượn lời.*  *+ ...*   * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ chương trình trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV. * HS viết chương trình vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí: * 1 – 2 HS chia sẻ chương trình trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Bài văn tham khảo***  *Tôi là Ao-ki Đai-ki-chi – một bưu tá mới. Tôi nhớ mãi lần đầu tiên tôi tới phát thư cho cụ Mát-xu-đa Ya-e-nô".*  *Cụ Ya-e-nô sống một mình trong ngôi nhà ở rìa làng. Lần đầu tôi gặp cụ, cụ Ya-e-nô từ trong nhà đi ra, cụ cười vui vẻ:*  *- Ồ, bác bưu tá mới phải không? Bác uống với tôi chén trà nhé!*  *Vì đang khát nên tôi không ngần ngại vào nhà uống trà.*  *Cụ mang hết món này đến món khác ra mời. Tôi ăn đến no mới về.*  *Lại một hôm khác, tôi qua đưa thư. Cụ Ya-e-nô đi ra và lại mời tôi vào uống trà. Tôi lại ăn đến nọ, trò chuyện với cụ rồi ra về.*  *Kể từ đó, cứ tới nhà cụ Ya-e-nô phát thư, tôi lại dùng bữa và nói chuyện với bà cụ.*  *Tôi bỗng thắc mắc sao: “Sao cụ Ya-e-nô sống ở rìa làng hay có thư. Rốt cuộc thì ai gửi nhỉ?”. Thế rồi tôi hỏi đồng nghiệp thì được biết những lá thư đó là do cụ Ya-e-nô tự gửi. Niềm vui của cụ ấy là cùng bưu tá uống trà.*  *Tôi trầm tư suy nghĩ. Đêm ấy, tôi viết cho cụ một bức thư. Sáng ra, bỏ vào hòm thư của bưu điện.*  *Thế rồi, hôm sau, tôi tới chỗ cụ Ya-e-nô giao thư như bình thường.*  *Cụ Ya-e-nô đi ra, vẻ mặt lấy làm lạ. Nhìn thấy tên người gửi là Ao-ki Đai-ki-chi, cụ vội vàng mở phong bì, rút lá thư ra.*  *“Cháu chào cụ Ya-e-nô. Lúc nào cháu cũng được uống trà và ăn món ngon của cụ. Món ăn cụ làm ngon lắm. Từ giờ, cho cháu lại được tiếp tục làm phiền cụ. Cụ nhớ giữ gìn sức khoẻ để sống thật lâu cụ nhé".*  *Từ mắt cụ Ya-e-nô, những giọt nước mắt lã chã rơi. Tôi ngượng ngùng nhìn cụ.*  *Từ đó tôi và cụ trở thành những người bầu bạn cùng nhau.* | |
| **Hoạt động 2: Chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết** (05 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Củng cố kĩ năng tự đánh giá.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. | * HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Chọn được hình thức phù hợp để động viên, khuyến khích HS viết tốt.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * GV yêu cầu HS dán giấy dán hình ngôi sao vào bản chương trình mình yêu thích. * GV nhận xét tiết ôn tập. | * HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * HS dán giấy dán hình ngôi sao vào bản chương trình mình yêu thích. * HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí**

**Cách mạng tháng Tám năm 1945 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

***– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:***

+ Trình bày được một số nét chính về cuộc cách mạng tháng Tám ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

+ Trình bày được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Bó, Tân Trào, khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập; chuyện về Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.

***– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*** vận dụng được kiến thức lịch sử để nhận xét về công lao của các anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Pháp vào nửa đầu thế kỉ XX: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.

**2. Năng lực chung:**

– Tự chủ và tự học: có ý thức học tập những tấm gương anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Pháp vào nửa đầu thế kỉ XX: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.

**3. Phẩm chất:**

– Yêu nước: biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Nhận biết được các mục tiêu của bài học. Tạo hứng thú trong học tập.  **★ Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS: *Hãy cho biết lời bài hát dưới đây nhắc đến sự kiện lịch sử nào ở Việt Nam. Em biết gì về sự kiện đó?*  *“...Mười chín tháng Tám, ánh sao tự do đưa tới*  *Cờ bay nơi nơi, muôn ánh sao vàng....*  *Mười chín tháng Tám, chớ quên là ngày khởi nghĩa.*  *Hạnh phúc sáng tỏ, non sông Việt Nam.”*  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, giới thiệu bài*: Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các em tìm hiểu về sự kiện lịch sử vĩ đại, khi nhân dân Việt Nam đứng lên lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành lại độc lập tự do, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử nước nhà.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày, em khác nhận xét bổ sung.  ***Gợi ý:***  *- Lời bài hát dưới đây nhắc đến sự kiện Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công ở Việt Nam*  *- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.*  - HS lắng nghe |
| **B. KHÁM PHÁ (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về Cách mạng tháng Tám năm 1945**  **★ Mục tiêu:** Kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.  **★ Cách thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS trình bày các thông tin về Cách mạng tháng Tám ở Hà Nội, Huế và Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV yêu cầu đại diện HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ.  - HS đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.  ***Gợi ý:***  *+ Ngày 19 – 8 – 1945, khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội.*  *+ Ngày 23 – 8 – 1945, khởi nghĩa giành thắng lợi ở Huế.*  *+ Ở Sài Gòn, hưởng ứng không khí cách mạng cả nước, quần chúng nhân dân đã tiến hành mít tinh và giành thắng lợi vào ngày 25 – 8 – 1945.*  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

+ Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột.

+ Tính được giá trị trung bình của các số liệu trong biểu đồ cột.

+ Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ cột.

* Sử dụng được tỉ số để mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp toán học: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Mô hình hoá toán học: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.
* Giải quyết vấn đề toán học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Một số hình ảnh về biểu đồ cột; hình vẽ biểu đồ cột (Luyện tập 1), bảng thống kê (Luyện tập 2) như SGK.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát, vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất.* | * HS hát, vận động theo nhạc*.* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được:  + Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột.  + Tính được giá trị trung bình của các số liệu trong biểu đồ cột.  + Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ cột.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Thứ Hai cặp sách cân nặng 3,25 kg.*  *Thứ Ba cặp sách cân nặng 4,5 kg.*  *Thứ Tư cặp sách cân nặng 4 kg.*  *Thứ Năm cặp sách cân nặng 3,75 kg.*  *Thứ Sáu cặp sách cân nặng 3 kg.*  *b) – Thứ Ba cặp sách của bạn học sinh có khối lượng nặng nhất.*  *– Thứ Sáu cặp sách của bạn học sinh có khối lượng nhẹ nhất.*  *c) Trung bình mỗi ngày cặp sách của bạn học sinh cân nặng số ki-lô-gam là:*  *(3,25 + 4,5 + 4 + 3,75 + 3) : 5 = 18,5 (kg)*  *d) 0,1 hay khối lượng cơ thể của bạn đó là:*  *37,5 : 10 = 3,75 (kg)*  *Vậy nếu bạn học sinh cân nặng 37,5 kg thì vào những ngày thứ Ba, thứ Tư thì khối lượng cặp sách vượt quá 0,1 khối lượng cơ thể của bạn đó.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (15 phút)** | |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học, giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Ngọc đã ném bóng tất cả số lần là:*  *6 + 14 = 20 (lần)*  *b) Tỉ số của số lần ném bóng vào rổ và tổng số lần ném là hay*  *c) Tỉ số của số lần ném bóng vào rổ và không vào rổ là*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trái nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề 5:**

**Hội chợ xuân và quản lí chi tiêu - Tuần 18**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS xác định được những thuận lợi, khó khăn và lợi ích của việc ghi chép các khoản chi tiêu trong gia đình.

- HS làm được sổ ghi chép chi tiêu của gia đình.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: có nhận thức về các khoản chi tiêu gia đình thông qua hoạt động lập sổ tay ghi chép chi tiêu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ nhóm trong hoạt động do lớp tổ chức.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

**Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: HỘI CHỢ XUÂN VÀ QUẢN LÍ CHI TIÊU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Em đi chợ Tết.*  - GV phổ biến cách chơi: GV treo hình ảnh các sản phẩm, quy định mỗi nhóm có 500.000 đồng (tiền là những tờ giấy ghi mệnh giá). Trong vòng 2 phút, các nhóm sẽ dùng tiền để mua những sản phẩm phù hợp để trang trí nhà trong ngày Tết. Đội nào mua đồ trang trí hợp lí, chi phí tiết kiệm nhất thì được tuyên dương.  - GV nhận xét, chuyển ý giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ xác định những thuận lợi, khó khăn và lợi ích của việc ghi chép các khoản chi tiêu trong gia đình. Thực hành làm sổ ghi chép chi tiêu của gia đình.* | - HS thực hiện theo hướng dẫn của gv.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 3: Xác định những thuận lợi, khó khăn và lợi ích của việc ghi chép các khoản chi tiêu trong gia đình.**  **★ Mục tiêu:** HS xác định được những thuận lợi, khó khăn và lợi ích của việc ghi chép các khoản chi tiêu trong gia đình.  **★ Cách thực hiện:**  ***1. Trao đổi về kết quả ghi chép các khoản chi tiêu của gia đình em trong 1 tuần và những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện ghi chép.***  1. GV mời 1 - 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 3 trong SGK Hoại động trải nghiệm 5 trang 49 và kiểm tra sự chuẩn bị của HS về bảng ghi chép các khoản chi tiêu của gia đình trong 1 tuần.  2. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, mỗi nhóm 4 - 6 em, phát giấy A0 và tổ chức cho các nhóm trao đổi về kết quả ghi chép chi tiêu của gia đình em trong 1 tuần; nêu những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện ghi chép chi tiêu.  3. GV hướng dẫn các nhóm thực hiện nhiệm vụ: từng thành viên trong nhóm chia sẻ với các bạn về kết quả ghi chép chi tiêu của gia đình mình trong 1 tuần và những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện ghi chép chi tiêu của gia đình em. Sau khi các thành viên trong nhóm chia sẻ xong, cả nhóm cùng tổng hợp và viết kết quả thảo luận vào giấy A0.  4. GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác nhân xét, bổ sung.  ***2. Nêu lợi ích của việc ghi chép các khoản chi tiêu trong gia đình.***  - GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về những lợi ích của việc ghi chép các khoản chi tiêu trong gia đình.  - GV mời các nhóm chia sẻ về lợi ích của việc ghi chép các khoản chi tiêu. Các nhóm khác lắng nghe và nêu nhận xét, bổ sung nếu có ý kiến khác nhóm bạn.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | ***1. Trao đổi về kết quả ghi chép các khoản chi tiêu của gia đình em trong 1 tuần và những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện ghi chép.***  - HS đọc nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm trao đổi về kết quả ghi chép chi tiêu của gia đình trong 1 tuần; nêu những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện ghi chép chi tiêu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác nhân xét, bổ sung.  ***2. Nêu lợi ích của việc ghi chép các khoản chi tiêu trong gia đình.***  - HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về những lợi ích của việc ghi chép các khoản chi tiêu trong gia đình.  - HS các nhóm chia sẻ. Các nhóm khác lắng nghe và nêu nhận xét, bổ sung nếu có ý kiến khác nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 4: Thực hành làm sổ ghi chép chi tiêu của gia đình**  **★ Mục tiêu:** HS làm được sổ ghi chép chi tiêu của gia đình  **★ Cách thực hiện:**  ***1. Lựa chọn chất liệu của cuốn sổ ghi chép chi tiêu***  - GV mời 1 - 2 HS đọc nhiệm vụ hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 50 và kiểm tra sự chuẩn bị của HS về các đồ dùng để làm sổ ghi chép chi tiêu.  ***2. Thiết kế nội dung và hình thức của sổ ghi chép***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, yêu cầu các nhóm quan sát số mẫu trong SGK trang 50 và thảo luận về chất liệu, hình thức, nội dung sổ ghi chép chi tiêu.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV chốt lại chất liệu, hình thức và nội dung số ghi chép chi tiêu mà các nhóm dự định làm.  ***3. Thực hiện làm sổ ghi chép chi tiêu***  - GV tổ chức cho HS thực hiện làm sổ ghi chép chi tiêu theo các bước trong SGK.  - GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình làm sổ ghi chép chi tiêu. | ***1. Lựa chọn chất liệu của cuốn sổ ghi chép chi tiêu***  - HS đọc nhiệm vụ.  - HS bày đồ dùng lên bàn: *giấy, kéo, keo, thước, bút mực, bút chì, bút màu, gôm, sticker trang trí, …*  ***2. Thiết kế nội dung và hình thức của sổ ghi chép***  - HS làm việc nhóm 4, quan sát số mẫu và thảo luận về chất liệu, hình thức, nội dung sổ ghi chép chi tiêu.  - HS các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  *Gợi ý:*  *+ Chất liệu: giấy, vải,...*  *+ Hình thức: đóng thành sổ,...*  *+ Nội dung: ghi chép theo các khoản chi tiêu của gia đình: Khoản chi thiết yếu; khoản chi không thiết yếu; Quỹ dự phòng khẩn cấp; Quỹ tiết kiệm.*  - HS lắng nghe.  ***3. Thực hiện làm sổ ghi chép chi tiêu***  - HS thực hiện làm sổ ghi chép chi tiêu theo các bước trong SGK:  ***+ Bước 1:*** *chuẩn bị chất liệu: giấy trắng, giấy màu, bìa các-tông, kéo, hồ dán, kim chỉ:...;*  ***+ Bước 2:*** *thiết kế các trang ghi chép theo gợi ý;*  ***+ Bước 3:*** *đóng sổ và trang trí.* |
| **Tổng kết tiết trải nghiệm**  - GV nhắc nhở HS về nhà tiếp tục hoàn thiện sổ ghi chép chi tiêu và mang đến lớp đề trưng bày, giới thiệu vào tiết Sinh hoạt lớp. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu, ngày 03 tháng 01 năm 2025**

**Tiếng Việt**

**Đánh giá Cuối học kì I (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Đánh giá kiến thức, năng lực cuối học kì I.

*Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**🏶 Giáo viên:**

* Phiếu bài tập.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, thước, gôm,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Đọc bài và thực hiện yêu cầu:**

**Câu chuyện của chim sẻ**

Có một chú sẻ nhỏ vừa mới rời khỏi tổ của bố mẹ, sẵn sàng bay tới cánh đồng cỏ dưới chân đồi. Chú loay hoay mãi mới tìm thấy một doi đất để đỗ xuống.

Bỗng, sẻ nhỏ giật mình bởi những tiếng kêu:

– Bạn làm đổ nhà của chúng tôi mất rồi.

Sẻ nhỏ nhìn xuống những ngón chân bé xíu như que tăm của mình, nhận ra cạnh đấy mấy chú dế mèn đen bóng.

– Tớ xin lỗi nhé! Tớ sẽ cẩn thận hơn.

Sẻ nhỏ nhảy mấy bước tới chỗ bụi cỏ tranh bên nắng có vài chiếc lá đã bợt màu. Chú lại nghe thấy tiếng lao xao:

– Không biết bạn sẻ bé bỏng này có thể mang chiếc lá giúp chúng mình một quãng không nhỉ. Nặng quá!

“Một lời đề nghị thật dễ thương từ các bạn kiến!” – Sẻ nhỏ vừa khẽ cúi xuống vừa nghĩ. Chú dõng dạc bảo:

– Tớ luôn sẵn lòng!

Nói rồi, sẻ nhỏ cắp chiếc lá bay tới chỗ đàn kiến đầu đàn vừa chỉ. Ở đó, vương quốc kiến đang mơ ước họ sẽ có một chiếc lá to để thiết kế con tàu vượt “đại dương”.

Khi trưa rải nắng vàng lên khắp cánh đồng, sẻ nhỏ đã kịp bay một vòng để ngắm nhìn cảnh vật. Chú còn dành thêm một cơn sáo bé ở trước khi vui vẻ trở về.

– Để xem sẻ nhỏ ngoan ngoãn mang gì về nhỉ nào! – Mẹ cất tiếng gọi bố thì giương cặp kính lén lút âu yếm nhìn cậu.

Sẻ nhỏ tự hào trả lời:

– Con đã tới cánh đồng vào trong mát, đã bắt tay những người bạn mới và đã gửi lại tổ để mang tới lời xin lỗi ạ!

Đoàn Trần Bảo Nguyên

**Đánh dấu ✔️ vào ⬜ trước ý trả lời đúng**

**a. Khi rời khỏi tổ của bố mẹ, sẻ nhỏ bay đi đâu?**

⬜ Cánh đồng cỏ ở dưới chân đồi.

⬜ Doi đất nhỏ ở dưới chân đồi.

⬜ Nhà của dế mèn ở dưới chân đồi.

⬜ Búi cỏ tranh ở dưới chân đồi.

**b. Sẻ nhỏ làm gì khi làm va vào nhà của các bạn dế mèn?**

⬜ Giúp dế mèn dựng lại nhà.

⬜ Cùng dế mèn dựng lại nhà.

⬜ Nói lời xin lỗi các bạn dế mèn.

⬜ Vì các bạn kiến yếu ớt

⬜ Nhảy tới búi cỏ tranh.

**c. Vì sao các bạn kiến nhờ sẻ nhỏ mang giúp chiếc lá?**

⬜ Vì sẻ nhỏ rất tốt bụng.

⬜ Vì sẻ nhỏ rất dễ thương.

⬜ Vì các bạn kiến yếu ớt.

⬜ Vì chiếc lá quá nặng.

**d. Các bạn kiến cần chiếc lá để làm gì?**

⬜ Để xây tặng dế mèn một ngôi nhà.

⬜ Để thiết kế con tàu vượt "đại dương".

⬜ Để xây một ngôi nhà thật vững chãi.

⬜ Để làm thức ăn dự trữ cho mùa đông.

**e. Trong câu "Con đã thu cả cánh đồng vào trong mắt, đã bắt tay những người bạn mới và đã gửi lại tổ dế mèn một lời xin lỗi ạ!," những từ nào là kết từ?**

⬜ đã, cả         ⬜ những, lợi                ⬜ trong, và              ⬜ vào, một

**g. Đại từ nào có thể thay thế cho đại từ in đậm trong câu “Tớ xin lỗi nhé!”**

⬜ Bạn            ⬜ Chúng mình             ⬜ Mình                   ⬜ Các bạn

**Viết câu trả lời vào chỗ trống**

h. Sẻ nhỏ đã học được những gì sau khi rời tổ của bố mẹ.

i. Theo em, vì sao sẻ nhỏ tự hào khi trả lời câu hỏi của mẹ?

k. Đặt một tên khác cho câu chuyện và giải thích lí do em chọn tên đó.

l. Đặt câu có sử dụng đại từ hoặc kết từ để nói về những việc làm tốt của chú sẻ nhỏ trong câu chuyện.

**2. Thực hiện một trong hai đề bài sau:**

a. Viết bài văn tả cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở vào một buổi trong ngày.

b. Viết bài văn kể lại câu chuyện "Câu chuyện của chim sẻ" bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Kiểm tra Cuối học kì I**

**Thứ Bảy, ngày 04 tháng 01 năm 2025**

**Khoa học**

**Kiểm tra Cuối học kì I**

**Tiếng Việt**

**Đánh giá Cuối học kì I (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Đánh giá kiến thức, năng lực cuối học kì I.

*Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**🏶 Giáo viên:**

* Phiếu bài tập.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, thước, gôm,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Đọc bài và thực hiện yêu cầu:**

**Câu chuyện của chim sẻ**

Có một chú sẻ nhỏ vừa mới rời khỏi tổ của bố mẹ, sẵn sàng bay tới cánh đồng cỏ dưới chân đồi. Chú loay hoay mãi mới tìm thấy một doi đất để đỗ xuống.

Bỗng, sẻ nhỏ giật mình bởi những tiếng kêu:

– Bạn làm đổ nhà của chúng tôi mất rồi.

Sẻ nhỏ nhìn xuống những ngón chân bé xíu như que tăm của mình, nhận ra cạnh đấy mấy chú dế mèn đen bóng.

– Tớ xin lỗi nhé! Tớ sẽ cẩn thận hơn.

Sẻ nhỏ nhảy mấy bước tới chỗ bụi cỏ tranh bên nắng có vài chiếc lá đã bợt màu. Chú lại nghe thấy tiếng lao xao:

– Không biết bạn sẻ bé bỏng này có thể mang chiếc lá giúp chúng mình một quãng không nhỉ. Nặng quá!

“Một lời đề nghị thật dễ thương từ các bạn kiến!” – Sẻ nhỏ vừa khẽ cúi xuống vừa nghĩ. Chú dõng dạc bảo:

– Tớ luôn sẵn lòng!

Nói rồi, sẻ nhỏ cắp chiếc lá bay tới chỗ đàn kiến đầu đàn vừa chỉ. Ở đó, vương quốc kiến đang mơ ước họ sẽ có một chiếc lá to để thiết kế con tàu vượt “đại dương”.

Khi trưa rải nắng vàng lên khắp cánh đồng, sẻ nhỏ đã kịp bay một vòng để ngắm nhìn cảnh vật. Chú còn dành thêm một cơn sáo bé ở trước khi vui vẻ trở về.

– Để xem sẻ nhỏ ngoan ngoãn mang gì về nhỉ nào! – Mẹ cất tiếng gọi bố thì giương cặp kính lén lút âu yếm nhìn cậu.

Sẻ nhỏ tự hào trả lời:

– Con đã tới cánh đồng vào trong mát, đã bắt tay những người bạn mới và đã gửi lại tổ để mang tới lời xin lỗi ạ!

Đoàn Trần Bảo Nguyên

**Đánh dấu ✔️ vào ⬜ trước ý trả lời đúng**

**a. Khi rời khỏi tổ của bố mẹ, sẻ nhỏ bay đi đâu?**

⬜ Cánh đồng cỏ ở dưới chân đồi.

⬜ Doi đất nhỏ ở dưới chân đồi.

⬜ Nhà của dế mèn ở dưới chân đồi.

⬜ Búi cỏ tranh ở dưới chân đồi.

**b. Sẻ nhỏ làm gì khi làm va vào nhà của các bạn dế mèn?**

⬜ Giúp dế mèn dựng lại nhà.

⬜ Cùng dế mèn dựng lại nhà.

⬜ Nói lời xin lỗi các bạn dế mèn.

⬜ Vì các bạn kiến yếu ớt

⬜ Nhảy tới búi cỏ tranh.

**c. Vì sao các bạn kiến nhờ sẻ nhỏ mang giúp chiếc lá?**

⬜ Vì sẻ nhỏ rất tốt bụng.

⬜ Vì sẻ nhỏ rất dễ thương.

⬜ Vì các bạn kiến yếu ớt.

⬜ Vì chiếc lá quá nặng.

**d. Các bạn kiến cần chiếc lá để làm gì?**

⬜ Để xây tặng dế mèn một ngôi nhà.

⬜ Để thiết kế con tàu vượt "đại dương".

⬜ Để xây một ngôi nhà thật vững chãi.

⬜ Để làm thức ăn dự trữ cho mùa đông.

**e. Trong câu "Con đã thu cả cánh đồng vào trong mắt, đã bắt tay những người bạn mới và đã gửi lại tổ dế mèn một lời xin lỗi ạ!," những từ nào là kết từ?**

⬜ đã, cả         ⬜ những, lợi                ⬜ trong, và              ⬜ vào, một

**g. Đại từ nào có thể thay thế cho đại từ in đậm trong câu “Tớ xin lỗi nhé!”**

⬜ Bạn            ⬜ Chúng mình             ⬜ Mình                   ⬜ Các bạn

**Viết câu trả lời vào chỗ trống**

h. Sẻ nhỏ đã học được những gì sau khi rời tổ của bố mẹ.

i. Theo em, vì sao sẻ nhỏ tự hào khi trả lời câu hỏi của mẹ?

k. Đặt một tên khác cho câu chuyện và giải thích lí do em chọn tên đó.

l. Đặt câu có sử dụng đại từ hoặc kết từ để nói về những việc làm tốt của chú sẻ nhỏ trong câu chuyện.

**2. Thực hiện một trong hai đề bài sau:**

a. Viết bài văn tả cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở vào một buổi trong ngày.

b. Viết bài văn kể lại câu chuyện "Câu chuyện của chim sẻ" bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Công nghệ**

**Sử dụng tủ lạnh (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.

- Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.

- Thực hiện được việc sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.

- Nhận ra được một số biểu hiện bất thường của tủ lạnh trong quá trình sử dụng.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Hoà nhã với bạn bè.

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực: Trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 5.

- Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của tủ lạnh.

**🏶 Học sinh:**

- SGK,VBT (nếu có).

- Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS có hứng thú học tập. Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung đã học ở tiết học trước.  – Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào tiết học mới. | – Học sinh lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |
| **B. LUYỆN TẬP: (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá trong bài.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK và lựa chọn những mô tả trong bảng phù hợp với việc sử dụng tủ lạnh đúng cách và an toàn.  – Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lí do.  – Giáo viên nhận xét, kết luận. | – Học sinh lắng nghe, đọc thông tin mô tả trong bảng và thực hiện yêu cầu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Mô tả** | **Chọn** | | 1 | Đóng/mở tủ lạnh liên tục. | ? | | 2 | Hạn chế mở cánh tủ lạnh quá lâu. | ? | | 3 | Tuỳ tiện mở tủ lạnh. | ? | | 4 | Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp. | ? | | 5 | Nhờ người lớn kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu bất thường của tủ lạnh. | ? | | 6 | Vệ sinh tủ lạnh thường xuyên. | ? |   – HS nhận xét, góp ý. |
| **C. VẬN DỤNG: (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực của học sinh.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học) và trình bày kết quả vận dụng vào tiết học sau. | – Học sinh đọc yêu cầu trong SGK trang 38: *Em hãy cùng người thân trong gia đình sắp xếp thực phẩm vào trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.*  – Học sinh về nhà làm theo hướng dẫn và báo cáo kết quả vào tiết học sau. |
| **Hoạt động ghi nhớ**  **★ Mục tiêu:** Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt về vai trò của tủ lạnh; các khoang của tủ lạnh; cách sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.  – Giáo viên kết luận. | – Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK).  – Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| **Hoạt động nối tiếp**  – Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: Trưng bày, giới thiệu sổ ghi chép chi tiêu (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự nhận xét, đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần vừa qua.

- HS được trưng bày, giới thiệu sổ ghi chép chi tiêu trong gia đình.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần và học hỏi những điều tốt ở bạn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giới thiệu sổ ghi chép chi tiêu trong gia đình.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: trưng bày sổ ghi chép chi tiêu trong gia đình.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

**SHL: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SỔ GHI CHÉP CHI TIÊU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho cả lớp hát, vận động theo nhạc.  - GV dẫn dắt vào giờ sinh hoạt lớp. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 18 và phương hướng hoạt động tuần 19**  **★ Mục tiêu:**  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Đánh giá kết quả tuần 18***  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  ***\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)***  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 2: Sinh hoạt chủ đề: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SỔ GHI CHÉP CHI TIÊU**  **★ Mục tiêu:** HS được trưng bày, giới thiệu sổ ghi chép chi tiêu trong gia đình.  **★ Cách thực hiện:**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về sổ ghi chép chi tiêu mà các em đã làm ở tiết hoạt động trải nghiệm trước.  - GV tổ chức cho HS trưng bày những cuốn sổ của mình trước lớp.  - GV tổng kết hoạt động. | - HS trưng bày những cuốn sổ của mình trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **Tổng kết / cam kết hành động**  - GV yêu cầu HS chuẩn bị cho các hoạt động tuần sau: tìm hiểu những lễ hội chào đón năm mới ở ba miền thông qua sách, báo, internet. GV phổ biến kế hoạch tổ chức cuộc thi “Rung chuông vàng” của nhà trường và tổ chức cho HS đăng kí tham gia. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................